ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2175 /TB-ĐHKT

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2020

THÔNG BÁO

Thu nộp học phí đối với các học viên cao học phải nộp học phí gia hạn

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-ĐHKT ngày 23/07/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học kinh tế - Đại học quốc gia Hà Nội quy định mức thu học phí năm học 2020-2021 đối với bậc đào tạo sau đại học;

Căn cứ danh sách học viên cao học khóa QH-2017-E (trúng tuyển đợt 2) đóng học phí gia hạn lần 2; khóa QH-2016-E (trúng tuyển đợt 2) phải nộp học phí gia hạn lần 4.

Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN thông báo về việc thu nộp học phí đối với các học viên cao học phải nộp học phí gia hạn, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp: Học viên cao học khóa QH-2017-E (trúng tuyển đợt 2) đóng học phí gia hạn lần 2; khóa QH-2016-E (trúng tuyển đợt 2) phải nộp học phí gia hạn lần 4 (có danh sách kèm theo);
2. Mức thu nộp học phí gia hạn:

   Học viên trong nước: 7.350.000 đ/Học viên.

   Học viên người nước ngoài: 15.950.000 đ/Học viên.
3. Thời gian thu: từ ngày thông báo đến hết ngày 18/08/2020.
4. Hình thức nộp học phí:

   - Học viên trả học phí vào tài khoản của trường tại ngân hàng VCB theo nội dung:

   * Đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN
   * Số tài khoản: 0491 00000 3289 tại VIETCOMBANK Thăng Long
   * Nội dung nộp tiền: HV[Mã...]/[Hoten ...]/[ngày sinh ...]/[lớp, ngành ...]/*,học phí gia hạn lần ...*

   VD: HV17057000NGUYENVANA01011965K26QTKDNOP HP GIA HAN LAN 2
5. Chứng từ thu: Học viên nhận biên lai thu học phí theo lớp, lớp trưởng lập danh sách các học viên gửi Phòng Kế hoạch Tài chính sau khi kết thúc đợt thu và nhận biên lai phát cho các học viên.
6. Thời gian quyết toán đợt thu: Kết thúc đợt thu, phòng Kế hoạch Tài chính sẽ rà soát, thông báo và gửi danh sách học viên chưa hoàn thành nộp học phí (nếu có) theo thông báo này tới Phòng đào tạo.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG KHTC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

ThS. Trần Thị Hoài Thương

Nơi nhận:
- Các học viên trên;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các khoa (TB đến HV);
- Phòng Đào tạo;
- Phòng truyên thông và Quản trị thương hiệu;
- Lưu:VT,KHTC.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Kế hoạch – Tài chính, Trường Đại học Kinh tế
Địa chỉ: 144 Xuân Thuỷ, Cầu Giấy, Hà Nội; ĐT 043 7 547 506 – 404/434, Fax 043 7 546 765, Mail: khtc_kt@vnu.edu.vn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

DANH SÁCH HỌC VIÊN KHÓA QH-2017-E (TRÚNG TUYỂN ĐỢT 2) PHẢI ĐÓNG HỌC PHÍ GIA HẠN LẦN 2

STT	Mã Học Viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
I. CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ QUỐC TẾ					
1	17058293	Nguyễn Quang Duy	Nam	25/06/1995	Điện Biên
2	17058296	Vũ Thu Hiền	Nữ	10/09/1986	Vĩnh Phúc
3	17058299	Nguyễn Ngọc Mỹ	Nữ	26/12/1993	Hà Nội
II. CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ					
4	17058303	Nguyễn Thế Anh	Nam	24/11/1978	Hà Nội
5	17058304	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	15/08/1987	Bắc Giang
6	17058305	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	11/04/1992	Hà Nội
7	17058306	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	02/10/1987	Phú Thọ
8	17058313	Trần Hữu Bằng	Nam	17/05/1992	Thái Bình
9	17058315	Nguyễn Thị Chinh	Nữ	13/05/1986	Bắc Kạn
10	17058316	Đinh Văn Cương	Nam	05/06/1984	Hải Dương
11	17058317	Nguyễn Hữu Cương	Nam	20/07/1978	Nghệ An
12	17058321	Tống Xuân Duy	Nam	03/04/1980	Hà Nội
13	17058322	Đào Trung Dũng	Nam	08/04/1983	Hà Nội
14	17058323	Nguyễn Khắc Dũng	Nam	25/10/1973	Hà Nội
15	17058324	Lại Ngọc Linh Đa	Nữ	28/12/1991	Phú Thọ
16	17058325	Nguyễn Minh Đức	Nam	22/02/1994	Hà Nội
17	17058326	Cao Thị Hương Giang	Nữ	02/09/1992	Hà Nội
18	17058327	Nguyễn Thị Hà Giang	Nữ	25/12/1983	Hà Nội

STT	Mã Học Viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
19	17058328	Đinh Chí Giáp	Nam	25/04/1989	Hà Nội
20	17058329	Đặng Thị Việt Hà	Nữ	29/07/1983	Thái Bình
21	17058331	Nguyễn Việt Hà	Nam	26/04/1986	Thái Bình
22	17058342	Nguyễn Thị Thu Hoài	Nữ	13/04/1987	Hà Nội
23	17058343	Nguyễn Đức Hoàn	Nam	13/04/1980	Yên Bái
24	17058344	Đỗ Thiên Hoàng	Nam	02/11/1993	Thanh Hóa
25	17058352	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	04/08/1978	Nam Định
26	17058354	Nguyễn Tiến Hưng	Nam	24/11/1992	Thanh Hóa
27	17058358	Đào Thị Lan Hường	Nữ	14/10/1985	Hà Nội
28	17058359	Nguyễn Xuân Kết	Nam	25/04/1990	Bắc Ninh
29	17058361	Hoàng Thị Thu Lan	Nữ	11/09/1977	Nam Định
30	17058368	Hoàng Long	Nam	14/06/1983	Ninh Bình
31	17058372	Nguyễn Khắc Mạnh	Nam	21/04/1980	Hà Nội
32	17058373	Lê Thị Mẫn	Nữ	30/09/1983	Phú Thọ
33	17058374	Nguyễn Hoài Nam	Nam	04/02/1990	Thái Bình
34	17058376	Vũ Tuấn Nam	Nam	29/07/1988	Ninh Bình
35	17058377	Trần Thị Nga	Nữ	16/12/1985	Lạng Sơn
36	17058378	Trần Quang Nghĩa	Nam	13/08/1980	Hà Nội
37	17058379	Quách Tuấn Ngọc	Nam	17/03/1992	Thái Bình
38	17058385	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	01/06/1983	Thanh Hóa
39	17058386	Phạm Thị Kiều Oanh	Nữ	17/07/1976	Quảng Trị
40	17058389	Đỗ Khánh Phương	Nam	12/01/1978	Hà Nội
41	17058394	Vũ Văn Quang	Nam	06/10/1983	Vĩnh Phúc
42	17058395	Lê Hồng Quân	Nam	04/12/1981	Hà Nội

STT	Mã Học Viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
43	17058400	Đào Quang Tài	Nam	09/07/1983	Hà Nội
44	17058401	Đoàn Trọng Tài	Nam	24/03/1984	Nghệ An
45	17058403	Trương Công Thành	Nam	17/05/1992	Hà Nội
46	17058409	Phùng Đức Thiện	Nam	28/07/1980	Hà Nội
47	17058414	Trần Thị Thuyết	Nữ	03/04/1983	Vĩnh Phúc
48	17058421	Nguyễn Hà Trung	Nam	16/03/1979	Hà Nội
49	17058422	Nguyễn Thành Trung	Nam	18/07/1991	Hà Nội
50	17058423	Phạm Thành Trung	Nam	01/03/1979	Vĩnh Phúc
51	17058425	Nguyễn Khắc Tuấn	Nam	05/11/1977	Hải Phòng
52	17058427	Phùng Quang Tuấn	Nam	16/10/1977	Hà Nội
53	17058429	Đỗ Mạnh Tùng	Nam	14/11/1991	Phú Thọ
54	17058437	Bùi Thị Yến	Nữ	05/02/1985	Bắc Ninh
III. CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG					
55	17058439	Chu Kim Chi	Nữ	26/07/1993	Hà Nội
56	17058441	Nguyễn Thị Dung	Nữ	16/11/1995	Vĩnh Phúc
57	17058445	Phạm Anh Đức	Nam	17/02/1991	Hà Nội
58	17058451	Bùi Diệu Hương	Nữ	23/02/1995	Hà Tĩnh
59	17058456	Nguyễn Thị Sao Mai	Nữ	12/06/1989	Đắk Lắk
60	17058460	Quảng Thị Thu Nga	Nữ	18/02/1990	Vĩnh Phúc
61	17058462	Lê Thanh Sơn	Nam	12/07/1986	Hà Nội
62	17058466	Phạm Huyền Trang	Nữ	21/04/1995	Hà Nội
63	17058468	Nguyễn Thanh Tuynh	Nam	20/05/1977	Nam Định
64	17058469	Lê Nguyên Tùng	Nam	08/11/1994	Nam Định
65	17058472	Lê Thị Hải Yến	Nữ	25/11/1987	Nam Định

STT	Mã Học Viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
IV. CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ					
69	17058473	Hoàng Xuân Bách	Nam	24/11/1991	Hưng Yên
70	17058475	Trần Anh Duy	Nam	04/06/1992	Hà Nội
71	17058477	Vũ Thuỳ Linh	Nữ	24/10/1990	Hà Nội
72	17058478	Vũ Đình Luân	Nam	10/10/1979	Hưng Yên
73	17058479	Nguyễn Văn Nghĩa	Nam	10/03/1984	Hà Nội
74	17058482	Lê Thị Tấm	Nữ	30/09/1990	Bắc Kạn
75	17058483	Đặng Thị Phương Thảo	Nữ	03/08/1995	Quảng Ninh
76	17058484	Phạm Đức Thịnh	Nam	01/06/1975	Ninh Bình
77	17058486	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	20/06/1986	Hà Nội
78	17058489	Vũ Thị Hải Yến	Nữ	05/01/1989	Hà Nội
VI. CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH					
79	17058229	Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	26/10/1992	Hà Nội
80	17058232	Nguyễn Thùy Chi	Nữ	08/06/1984	Hải Dương
81	17058234	Nguyễn Văn Cường	Nam	24/06/1989	Hải Dương
82	17058240	Phạm Quang Điện	Nam	28/12/1993	Hà Nam
83	17058243	Lê Trường Giang	Nam	02/11/1984	Hà Nội
84	17058252	Đặng Hữu Hưng	Nam	18/11/1988	Vĩnh Phúc
85	17058254	Trần Quang Hưng	Nam	09/06/1989	Hà Nội
86	17058255	Đinh Thị Lan Hương	Nữ	26/08/1992	Ninh Bình
87	17058257	Nguyễn Thị Chung Linh	Nữ	03/07/1993	Thái Bình
88	17058259	Đặng Thị Mai	Nữ	27/03/1990	Hải Dương
89	17058260	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	30/06/1995	Hà Nội
90	17058270	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	28/10/1990	Hà Nam

STT	Mã Học Viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
91	17058272	Đặng Xuân Quỳnh	Nam	16/07/1993	Hà Nội
92	17058273	Nguyễn Thị Ngọc Thái	Nữ	17/11/1988	Thái Bình
93	17058280	Cao Thị Trang	Nữ	30/11/1990	Thanh Hóa
94	17058283	Vũ Tiến Trọng	Nam	21/09/1991	Bắc Ninh
95	17058285	Nguyễn Thành Trung	Nam	13/09/1991	Tuyên Quang
96	17058288	Kiều Anh Tuấn	Nam	02/11/1995	Lào Cai

Danh sách gồm 96 học viên./.

Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

PGS.TS. Lê Trung Thành

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

DANH SÁCH HỌC VIÊN KHÓA QH-2016-E (TRÚNG TUYỂN ĐỢT 2) ĐÓNG HỌC PHÍ GIA HẠN LẦN 4

STT	MHV	Họ tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh
1. CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ QUỐC TẾ					
1	16055213	Phạm Hoàng	Nam	06/11/1990	Hà Nội
2	16055214	Nguyễn Thị Thanh Lương	Nữ	21/10/1991	Hà Nội
3	16055224	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	16/03/1992	Vĩnh Phúc
4	16055226	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	29/11/1989	Thái Bình
2. CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH					
5	16055230	Trịnh Hùng Cường	Nam	08/01/1979	Hà Nội
6	16055232	Lưu Tiến Dũng	Nam	19/04/1977	Hà Nội
7	16055241	Tô Mạnh Hà	Nam	30/06/1991	Nghệ An
8	16055250	Đồng Thị Thanh Hoa	Nữ	14/11/1991	Nam Định
9	16055254	Nguyễn Thành Hưng	Nam	25/09/1984	Hải Phòng
10	16055258	Nguyễn Hữu Kiên	Nam	13/06/1984	Hải Dương
11	16055263	Phùng Văn Long	Nam	07/03/1985	Vĩnh Phúc
12	16055264	Nguyễn Quang Minh	Nam	12/12/1984	Hà Nội
13	16055268	Phạm Tuấn Nguyên	Nam	06/10/1993	Hưng Yên
14	16055269	Nguyễn Thị Nhàn	Nữ	15/08/1980	Nghệ An
15	16055274	Hoàng Thị Phượng	Nữ	21/07/1985	Vĩnh Phúc
16	16055280	Lê Hoàng Sơn	Nam	04/07/1991	Yên Bái
17	16055281	Lâm Ngọc Sơn	Nam	20/06/1992	Yên Bái
18	16055284	Nguyễn Sỹ Thọ	Nam	08/05/1982	Phú Thọ
19	16055300	Nguyễn Hữu Trường	Nam	18/10/1990	Hà Tĩnh
20	16055301	Đặng Thanh Tuấn	Nam	03/08/1993	Hà Nội
21	16055302	Ngô Văn Tuấn	Nam	21/02/1989	Hà Nội
22	16055309	Đỗ Duy Việt	Nam	04/05/1990	Hà Nội

STT	MHV	Họ tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh
23	16055310	Nguyễn Phú Tiến Vinh	Nam	07/02/1992	Thái Nguyên
24	16055312	Nguyễn Thị Xoa	Nữ	12/11/1994	Nam Định
3. CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ					
25	16055315	Phùng Thị Lan Anh	Nữ	28/04/1978	Hà Nội
26	16055317	Doãn Trường Anh	Nam	01/03/1982	Hà Nội
27	16055318	Lê Tuấn Anh	Nam	24/11/1992	Phú Thọ
28	16055320	Trần Thị Vân Anh	Nữ	10/01/1982	Tuyên Quang
29	16055323	Phạm Quang Chiến	Nam	09/02/1985	Hải Dương
30	16055327	Khổng Minh Cương	Nam	25/06/1984	Thái Bình
31	16055331	Dương Thùy Dung	Nữ	05/07/1991	Hà Nam
32	16055337	Dương Thị Hà	Nữ	11/01/1989	Thanh Hóa
33	16055351	Đỗ Trọng Hoàng	Nam	13/06/1976	Bắc Giang
34	16055352	Tạ Quang Huy	Nam	10/09/1992	Hải Phòng
35	16055354	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	17/12/1992	Hòa Bình
36	16055355	Nguyễn Đức Hưng	Nam	13/04/1991	Hà Nội
37	16055372	Đỗ Đức Minh	Nam	16/03/1975	Quảng Ninh
38	16055373	Hồ Quang Minh	Nam	14/08/1982	Vĩnh Phúc
39	16055385	Nguyễn Văn Quang	Nam	10/02/1983	Thái Bình
40	16055389	Nguyễn Hoàng Sơn	Nam	29/07/1991	Hà Nội
41	16055390	Phạm Ngọc Sơn	Nam	08/05/1985	Điện Biên
42	16055397	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Nữ	28/12/1974	Hòa Bình
43	16055401	Trần Văn Thiện	Nam	04/09/1967	Thái Bình
44	16055410	Phùng Thị Thúy	Nữ	29/04/1992	Hà Nội
45	16055413	Cấn Mạnh Toàn	Nam	30/08/1986	Hà Nội
46	16055414	Lê Hồng Trang	Nữ	28/12/1990	Hà Nội
47	16055419	Cao Thành Trung	Nam	17/03/1985	Ninh Bình
4. CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG					
48	16055433	Nguyễn Trọng Chiến	Nam	17/02/1987	Nghệ An
49	16055435	Đặng Văn Du	Nam	14/10/1989	Bắc Giang

STT	MHV	Họ tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh
50	16055438	Hà Quang Đông	Nam	08/02/1994	Phú Thọ
51	16055444	Nguyễn Văn Hà	Nam	10/7/1993	Nam Định
52	16055451	Nguyễn Đức Hùng	Nam	05/08/1986	Vĩnh Phúc
53	16055452	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	05/10/1991	Tuyên Quang
54	16055457	Đỗ Thị Huyền	Nữ	17/10/1987	Bắc Giang
55	16055469	Đinh Ngọc Minh	Nam	11/09/1988	Hà Nội
56	16055470	Nguyễn Tiến Nam	Nam	12/01/1985	Vĩnh Phúc
57	16055471	Nguyễn Thúy Nga	Nữ	24/09/1991	Bắc Ninh
58	16055478	Nguyễn Ngọc Phúc	Nam	02/12/1979	Hòa Bình
59	16055483	Bùi Thị Ngọc Tâm	Nữ	30/08/1984	Hà Tĩnh
60	16055487	Phạm Thanh Thiện	Nam	28/01/1991	Thanh Hóa
61	16055491	Nguyễn Hương Trang	Nữ	14/09/1990	Nghệ An
62	16055492	Lê Thị Trang	Nữ	12/03/1991	Hưng Yên
63	16055495	Nguyễn Thu Trang	Nữ	14/09/1990	Nghệ An
64	16055498	Trần Anh Tuấn	Nam	10/6/1980	Hà Nội
65	16055502	Trần Thanh Vân	Nữ	31/05/1991	Hà Nội
66	16055503	Dương Thùy Vân	Nữ	22/08/1992	Phú Thọ
67	16055508	Nguyễn Hải Yến	Nữ	25/03/1990	Bắc Ninh
68	16055509	Hoàng Yến	Nữ	14/10/1982	Yên Bái
69	16055510	Lee Kang Hun	Nam	10/04/1974	Hàn Quốc

Danh sách gồm 69 học viên./.

Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

PGS.TS. Lê Trung Thành